

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2019/DS-ST
Ngày 25-10-2019.

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa
Ngân hàng với bà Lê Thị Kim T”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngải.

2. Ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền có ông Phan Văn T – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) – Chi nhánh Quảng Trị (văn bản ủy quyền số 9998/2019/UQ-VPB ngày 29/6/2019 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T VPBank) - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2019, biên bản hòa giải 28/8/2019 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T Vượng (VPBank) trình bày:

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, bà Lê Thị Kim T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị) với số tiền là: 80.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1710110272851. Mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất 37%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ và

bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 29%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trâm đã trả cho Ngân hàng đến ngày 13/8/2018 với tổng số tiền: 43.713.856 đồng, bao gồm tiền gốc 23.544.439 đồng, tiền lãi 20.127.182 đồng và 42.238 đồng tiền phạt. Sau đó bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T Vượng (VPBank), theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 13/8/2018. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T vẫn không trả. Tính đến ngày 25/10/2019, bà T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) số tiền gốc và lãi là 96.042.186 đồng, trong đó nợ gốc: 56.455.561 đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn là 39.586.625 đồng. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xem xét, giải quyết: Buộc bà Lê Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) toàn bộ số tiền gốc và lãi là 96.042.186 đồng, trong đó nợ gốc: 56.455.561 đồng và tiền lãi là 39.586.625 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 28/8/2019, biên bản hòa giải ngày 28/8/2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:

Bà T thừa nhận có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị) với số tiền là: 80.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1710110272851 ngày 10/3/2017 với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất 37%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã trả cho Ngân hàng đến ngày 13/8/2018 với tổng số tiền: 43.713.856 đồng, gồm tiền gốc 23.544.439 đồng, tiền lãi 20.127.182 đồng và 42.238 đồng tiền phạt. Nay bà T còn nợ tiền gốc 56.455.561 đồng và nợ lãi trong hạn và quá hạn là 39.586.625 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi 96.042.186 đồng. Tuy nhiên, bà T cho rằng hiện tại hoàn cảnh kinh tế của bà Trâm đang gặp nhiều khó khăn, con của bà T 01 cháu thì bị tai nạn, 01 cháu thì đang chấp hành hình phạt tù nên bà T mong Ngân hàng cho bà T trả toàn bộ số tiền gốc là 56.455.561 đồng. Riêng khoản tiền lãi bà T mong Ngân hàng xem xét không yêu cầu khoản tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T về khoản tiền gốc: Theo Hợp đồng tín dụng số LN1710110272851 ngày 10/3/2017 đã ký kết giữa bà Lê Thị Kim T với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị) và thông báo chấp thuận cho vay ngày 13/10/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị) thì bà Lê Thị Kim T có vay số tiền 80.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất 37%/năm. Theo quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Trâm trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có hiệu lực pháp luật, do

đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, bà T không trả đầy đủ khoản nợ theo cam kết trong hợp đồng nên bà T đã vi phạm các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký kết về thanh toán phí, lãi suất và nợ gốc. Bà Lê Thị Kim T vi phạm hợp đồng nên bà Lê Thị Kim T phải thanh toán khoản tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể: Bà Lê Thị Kim T đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị) với số tiền gốc tính đến ngày 25/10/2019 là 23.544.439 đồng, nên bà T phải trả tiếp khoản tiền gốc 56.455.561 đồng.

[2] Đối với khoản tiền lãi: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng rút yêu cầu khoản tiền lãi chậm trả 2.840.936 đồng, chỉ yêu cầu lãi trong hạn, lãi quá hạn số tiền 39.586.625 đồng, trong đó lãi trong hạn 3.429.801 đồng, lãi quá hạn 36.156.824 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lãi suất trong hạn theo thỏa thuận giữa các bên đã ký kết; trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim T phải trả khoản tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ nội dung của hợp đồng thì lãi suất trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo nội dung chấp thuận cho vay của ngân hàng và mức lãi suất trong hạn được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân hàng và lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được điều chỉnh theo từng kỳ và kể từ khi bà T không trả tiền gốc cho đến ngày 25/10/2019, cụ thể theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng thì tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn bà Trâm phải trả như sau:

Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 13/10/2017 đến 12/8/2018 bà T phải chịu khoản tiền lãi trong hạn 21.451.910 đồng, bà Trâm đã trả 18.021.109 đồng. Bà Trâm còn phải trả tiền lãi trong hạn là 3.429.801 đồng.

Tiền lãi quá hạn:

Ngày 13/8/2018 số tiền gốc chuyển nợ quá hạn 59.508.265 đồng, nên tiền lãi quá hạn:

+ Từ ngày 13/8/2018 đến 30/9/2018, lãi trong hạn 35,9%/năm, lãi quá hạn 53,85%/năm, cụ thể: 59.508.265 đồng x 49 ngày x 53,85% (360 ngày) là 4.361.707 đồng.

+ Từ ngày 01/10/2018 đến 09/10/2018 lãi trong hạn 36,4%/năm, lãi quá hạn 54,6%/năm, cụ thể: 59.508.265 đồng x 9 ngày x 54,6% (360 ngày) là 812.288 đồng.

Ngày 10/10/2018 bà T trả tiền gốc 3.052.696 đồng, tiền lãi quá hạn 2.105.073 đồng, nên số tiền gốc chuyển nợ quá hạn 56.455.561 đồng, tiền lãi quá hạn được tính tiếp như sau:

+ Từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2018 lãi trong hạn 36,4%/năm, lãi quá hạn 54,6%/năm, cụ thể: 56.455.561 đồng x 83 ngày x 54,6% (360 ngày) là 7.106.817 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019 lãi trong hạn 37,1%/năm, lãi quá hạn 55,65%/năm, cụ thể: 56.455.561 đồng x 181 ngày x 55,65% (360 ngày) là 15.796.031 đồng;

+ Từ ngày 01/7/2019 đến 30/9/2019 lãi trong hạn 36,9%/năm, lãi quá hạn 55,35%/năm, cụ thể: 56.455.561 đồng x 92 ngày x 55,35% (360 ngày) là 7.985.639 đồng;

+ Từ ngày 01/10/2019 đến 25/10/2019 lãi trong hạn 37,4%/năm, lãi quá hạn 56,1%/năm, cụ thể: 56.455.561 đồng x 25 ngày x 56,1% (360 ngày) là 2.199.415 đồng;

Như vậy, từ ngày 13/8/2018 đến ngày 25/10/2019 lãi suất quá hạn là 38.261.897 đồng, bà T đã trả 2.105.073 đồng, còn phải trả khoản tiền lãi quá hạn là: 36.156.824 đồng.

Tổng cộng khoản tiền lãi trong hạn và quá hạn là 39.586.625 đồng

Như vậy, cần buộc bà Lê Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) tính đến ngày 25/10/2019 số tiền gốc 56.455.561 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn 39.586.625 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 96.042.186 đồng.

[2] Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank). Buộc bà Lê Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) số tiền gốc 56.455.561 đồng, tiền lãi 39.586.625 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi 96.042.186 đồng (lấy số tròn 96.042.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1710110272851 ngày 11 tháng 10 năm 2017 đã ký kết giữa bà Lê Thị Kim T với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Trị (VPBank Quảng Trị).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bà Lê Thị Kim T phải chịu 4.802.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.059.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004473 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (tạm ứng án phí do Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T – Chi nhánh Quảng Trị nộp).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-PHIÊN TÒA

